

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số 03/2025/TLST – DS ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Hợp Tác xã BM

Địa chỉ: ấp PT, xã TMC, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Lê Huỳnh Minh T, sinh năm 1977.  
Địa chỉ: THĐ, Phường N, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tham gia tố tụng: Ông Võ Đức T, sinh năm 2001. Địa chỉ: ấp HG, xã MP, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn P, sinh năm 1970 và Bà Lê Thị B, sinh năm 1972;  
Cùng địa chỉ: ấp THN, xã TPT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre

**2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:**

- Ông Nguyễn Tấn P và bà Lê Thị B có trách nhiệm liên đới trả cho Hợp tác xã BM tổng cộng số tiền nợ là 210.575.523 (Hai trăm mười triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn năm trăm hai mươi ba) đồng, trong đó bao gồm tiền gốc là 178.061.523 (Một trăm bảy mươi tám triệu không trăm sáu mươi một ngàn năm trăm hai mươi ba) đồng và tiền lãi là 32.514.000 (Ba mươi hai triệu, năm trăm mười bốn ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

*cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.*

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 5.264.388 (Năm triệu hai trăm sáu mươi bốn ngàn ba trăm tám mươi tám) đồng, hai bên thỏa thuận mỗi bên chịu  $\frac{1}{2}$  án phí là 2.632.194 (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng. Bị đơn ông Nguyễn Tấn P và bà Lê Thị B liên đới trách nhiệm chịu án phí là 2.632.194 (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng. Hợp tác xã BM phải chịu án phí là 2.632.194 (Hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn một trăm chín mươi bốn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.513.000 (Sáu triệu năm trăm mười ba ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0006693 ngày 02/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện MCB, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho Hợp tác xã BM số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.880.806 (Ba triệu tám trăm tám mươi ngàn tám trăm lẻ sáu) đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND huyện MCB;
- Chi cục THADS huyện MCB;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Thị Đoàn Trang**